TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 8 – CÀ MAU	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 15 – 12 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
– Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thiêm**
– Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: **Nguyễn Thành Nhạn**
Bà: **Cao Thị Mỹ Phượng**
– Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Luân**, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau.
– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Châu Hoa Đăng**, kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2025/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hoàng Kiều M**, sinh năm 1999
+ Địa chỉ: Ấp G, xã L, tỉnh C
– Bị đơn: Anh **Trần Khánh H**, sinh năm 1995
+ Địa chỉ: Ấp G, xã L, tỉnh C
(Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Kiều M trình bày:* Vào đầu năm 2023 chị Mi, anh Hưng tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không còn tồn tại và không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn đối với anh Hưng. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không cầu Tòa án giải quyết.
– *Về phía bị đơn anh Trần Khánh H:* Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hưng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Hưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên việc tống đạt trực tiếp không thực hiện được, vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các

văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Hưng theo quy định tại Điều 179, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

– Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Kiều Mi đúng theo quy định pháp luật, bị đơn anh Trần Khánh Hưng chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoàng Kiều Mi đối với anh Trần Khánh Hưng; Về con chung: Không có, không đặt ra; Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Hoàng Kiều Mi phải nộp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày và có yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị Mi và anh Hưng chung sống vợ chồng có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm, tôn trọng lẫn nhau và đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn đoàn tựu nhiều lần nhưng không thành, từ đó thấy rằng mâu thuẫn gia đình của chị Mi và anh Hưng là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh chị không thực hiện được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoàng Kiều Mi đối với anh Trần Khánh Hưng.

[2]. Về con chung: Không có, không đặt ra.

[3]. Về nợ chung: Theo chị Mi xác định vợ chồng không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng, chị Mi không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Mi không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về phía bị đơn anh Trần Khánh Hưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị Mi có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Mi, anh Hưng theo quy định tại Điều 179, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình chị Mi phải nộp theo quy định pháp luật.

[7]. Qua ý kiến đề xuất xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy là có căn cứ nên cần được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

– Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hoàng Kiều M và anh Trần Khánh H.

2. Về con chung: Không đặt ra

3. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Hoàng Kiều M phải nộp 300.000đ, chị M đã dự nộp số tiền 300.000đ, theo biên lai thu số 0000894 ngày 03/10/2025, tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, được chuyển thu án phí hết.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thiêm

- Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Cà Mau;
+ VKSND tỉnh Cà Mau;
+ VKSND Khu vực 8 – Cà Mau;
+ Phòng THA dân sự Khu vực 8;
+ UBND xã Long Điền;
+ Đương sự;
+ Lưu hồ sơ .